

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi  
giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG  
KHÓA LX, KỶ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35 Luật thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Thực hiện Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018 - 2020;*

*Xét Tờ trình số 7437/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết thông qua giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng như sau:

1. Biểu giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa:

TT	Biện pháp công trình	Giá tối đa (1.000 đồng/ha/vụ)
1	Tưới tiêu bằng động lực	1.629
2	Tưới tiêu bằng trọng lực	1.140
3	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.385

a) Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì mức giá tối đa bằng 60% mức giá tại Biểu trên.

b) Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức giá tối đa bằng 50% mức giá tại Biểu trên.

c) Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì mức giá tối đa bằng 40% mức giá tại Biểu trên.

d) Trường hợp phải tạo nguồn bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá tối đa được tính tăng thêm 20% so với mức giá tại Biểu trên.

d) Trường hợp phải tách riêng mức giá cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức giá tối đa cho tưới được tính bằng 70%, cho tiêu được tính bằng 30% mức giá tại Biểu trên.

2. Mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày (kể cả cây vụ đông) được tính bằng 40% mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa.

3. Mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu được tính theo Biểu sau:

TT	Các đối tượng dùng nước	Đơn vị	Mức giá tối đa theo các biện pháp công trình	
			Bơm	Hồ, đập, kênh cống
1	Cấp nước cho chăn nuôi	đồng/m <sup>3</sup>	1.320	900
2	Cấp nước để nuôi trồng thủy sản	đồng/m <sup>3</sup>	840	600
		đồng/m <sup>2</sup> mặt thoáng/năm	250	
3	Cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu	đồng/m <sup>3</sup>	1.020	840

Trường hợp cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu, nếu không tính được theo mét khối (m<sup>3</sup>) thì tính theo diện tích (ha), mức giá tối đa bằng 80% mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa cho một năm theo quy định.

4. Mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị (trừ vùng nội thị) bằng 5% mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của tưới đối với đất trồng lúa/vụ.

5. Giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi tại Nghị quyết này là giá không có thuế giá trị gia tăng.

## **Điều 2.**

1. Căn cứ mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018 - 2020 tại Điều 1 Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa IX, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 12 năm 2018. / *Trần Đức Quận*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Tài chính, Bộ NN và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTU, TTHĐND tỉnh, UBND tỉnh,
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa IX;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- TT Công báo tỉnh;
- Chi cục VT, LT tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS ký họp.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Đức Quận**